

THỰC TRẠNG DỰ BÁO VỀ KHẢ NĂNG XUẤT HIỆN CÁC TÌNH HUỐNG BẤT THƯỜNG DO TÁC ĐỘNG CỦA CÁC YẾU TỐ TỰ NHIÊN, XÃ HỘI VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIÊN

*Hồ Sỹ Sơn**

1. Đặt vấn đề

Thực tế ở nhiều nước cho thấy, dự báo xã hội, trong đó có dự báo khả năng xuất hiện các tình huống bất thường do tác động của các yếu tố tự nhiên và xã hội trở thành hoạt động thường xuyên trong công tác phân tích, tổng hợp của các cơ quan quản lý nhà nước nói chung và các cơ quan quản lý hành chính nhà nước nói riêng.

Ở nước ta, trong những năm gần đây, do sự phát triển xã hội, công tác dự báo xã hội nói chung và dự báo về khả năng xuất hiện các tình huống bất thường do tác động của các yếu tố tự nhiên và xã hội mới được chú trọng phát triển. Thực trạng đó không chỉ biểu hiện mức độ phát triển của khoa học dự báo mà còn là nhu cầu thực tiễn cấp bách do cuộc sống đặt ra cho công tác quản lý xã hội trong điều kiện đổi mới. Chỉ trên cơ sở kết quả dự báo chính xác về khả năng xuất hiện các tình huống bất thường do tác động của các yếu tố tự nhiên và xã hội, các cơ quan quản lý nhà nước mới chủ động lập kế hoạch, chuẩn bị lực lượng, phương tiện cần thiết để quản lý xã hội trong những tình huống bất thường một cách có hiệu quả nhất. Tuy nhiên, bức tranh về thực trạng dự báo về khả năng xuất hiện các tình huống bất thường do tác động của các yếu tố tự nhiên và xã hội ở nước ta trong thời gian qua cho thấy khá nhiều màu sắc âm đạm. Vậy, đâu là thực chất của vấn đề? Bài viết dưới đây góp phần giải đáp câu hỏi đó.

2. Nội dung vấn đề

2.1. Thực trạng dự báo về khả năng xuất hiện các tình huống bất thường do tác động của các yếu tố tự nhiên và xã hội

2.1.1. Thực trạng dự báo về khả năng xuất hiện các tình huống bất thường do tác động của các yếu tố tự nhiên ở nước ta trong thời gian qua

Với đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa, địa hình dốc, cộng thêm lượng sông suối khá lớn, Việt Nam là một trong số những quốc gia phải gánh chịu rất nhiều thiên tai, đặc biệt là bão lũ xảy ra thường xuyên hàng năm và đôi khi tạo ra những tình huống bất thường. Một vấn đề có liên quan và có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, được đặt ra và cần được giải quyết một cách thấu đáo là những hiện tượng thiên tai nào được gọi là bất thường? Bất kỳ một câu trả lời nào về vấn đề đó, thiết nghĩ cũng có thể gây ra sự tranh luận mà không phải lúc nào cũng có hồi kết. Tuy nhiên, nói đến tình huống bất thường, trước hết phải nói đến tình huống bình thường vốn được hiểu là tình huống tuy có ảnh hưởng song không gây xáo trộn cuộc sống xã hội nói chung và hoạt động quản lý nhà nước nói riêng. Theo cách hiểu đó, tình huống bất thường phải là tình huống không bình thường theo hướng quá mức bình thường. Chẳng hạn, nắng mưa là bệnh của trời nên lụt lội là tình huống bình thường, song hiện tượng các đường phố Hà Nội “trở thành những con sông” trong cơn mưa vào cuối năm 2008 vừa qua thì đã là tình huống bất thường. Theo cách hiểu đó, có thể khẳng định rằng, không phải tất cả các hiện tượng tự nhiên nào cũng có thể gây ra tình huống bất thường. Nhưng có những thiên tai như bão, lũ, động đất, hạn hán... có

* TS. Luật học, Viện Nhà nước và Pháp luật.

thể gây ra tình huống bất thường. Hậu quả của chúng là rất lớn. Chỉ tính riêng năm 2007, theo báo cáo của Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão trung ương, thiên tai đã làm 462 người chết, 33 người mất tích, gây thiệt hại về vật chất lên đến gần 11.500 tỉ đồng, gần 10.000 ngôi nhà bị cuốn trôi, 718.000 ngôi nhà bị hư hại, nhiều công trình giao thông, thủy lợi bị hư hỏng nặng. Điều đáng nói nữa là liên tục trong các năm 2005, 2006 và 2007, nước ta thường xuyên phải gánh chịu những thiên tai lớn. Các thiên tai đó diễn ra trên một phạm vi rộng, diễn biến hết sức phức tạp, bất thường. Trong khi đó, công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn có quá nhiều hạn chế do thiếu phương tiện cứu nạn, chưa chủ động được nước sạch, lương thực cho nhân dân vùng bị thiên tai, mà xét đến cùng là do công tác dự báo kém. Chúng ta thử làm một phép thống kê cũng đã đủ để giạt mình: Chỉ hơn một tháng mà trung tâm dự báo khí tượng thủy văn trung ương dự báo sai về tình hình mưa bão đến 5 lần. Cố nhiên dự báo bao giờ cũng có tính tương đối và bao hàm có sự thay đổi (tức chấp nhận có sai số). Thế nhưng sai đến 5 lần trong một tháng thì cái sai đó đã thực sự mang tính hệ thống. Dự báo không chính xác, rõ ràng đã góp thêm cùng với thiên tai làm gia tăng thiệt hại như siêu bão Chan Chu tháng 5 năm 2006 tại khu vực biển Đông, cơn bão số 6 có tên quốc tế Xangsane tháng 10 năm 2006 đổ bộ vào Quảng Nam - Đà Nẵng, cơn bão số 9 ở miền Trung, trận mưa kỷ lục ở Hà Nội trong năm 2008... là những minh chứng cụ thể và rõ ràng. Cần nhắc lại rằng, dự báo mưa ở Hà Nội chỉ 100 mm nhưng thực tế lên hơn 500 mm, ở Hà Đông lên tới 800 mm, có nơi lên 1000 mm. Chỉ cần dự báo sai một cơn bão hay một trận lũ, nói theo cách của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Phạm Khôi Nguyên tại Hội nghị dự báo viên khí tượng thủy văn toàn quốc diễn ra ngày 20 tháng 11 năm 2008 tại Hà Nội là có thể "xoá bỏ kết quả của 10 năm".

Dự báo, cố nhiên là sự tiên đoán những gì sẽ diễn ra. Đành rằng là dự đoán, nhưng dự báo không phải là sự đoán mò mà là có cơ sở

khoa học dựa trên việc nắm bắt và phân tích khoa học về các dữ kiện đã thu thập trong quá khứ và hiện tại. Nói cách khác dự báo là một ngành khoa học bởi chỉ dự báo được cái sẽ diễn ra trong tương lai khi có phân tích các dữ liệu hiện có đã thu thập được. Dự báo thời tiết lại càng phải là một khoa học. Điều đó rất cần đến yếu tố kỹ thuật công nghệ dự báo thời tiết và yếu tố con người. Cả hai yếu tố đó ở nước ta hiện nay đều chưa được đáp ứng một cách đầy đủ cho dự báo về các tình huống bất thường do tác động của các yếu tố tự nhiên gây ra. Đây cũng là hai mắt xích (nguyên nhân) chính trong chuỗi mắt xích (nguyên nhân) dẫn đến thực trạng dự báo yếu kém ở nước ta hiện nay.

2.1.2. Thực trạng dự báo về khả năng xuất hiện các tình huống bất thường do tác động của các yếu tố xã hội ở nước ta

Cũng như dự báo về khả năng xuất hiện các tình huống bất thường do tác động của các yếu tố tự nhiên, dự báo về khả năng xuất hiện những tình huống bất thường do sự tác động của các yếu tố xã hội là bộ phận cấu thành của hoạt động dự báo xã hội. Giữa chúng có những điểm giống và khác nhau nhất định. Bởi là sự tiên đoán, nên dự báo về khả năng xuất hiện những tình huống bất thường do tác động của các yếu tố xã hội cũng có tính chất tương đối và bao hàm có sự thay đổi (tức cũng phải chấp nhận có sai số). Tuy nhiên, sai số của dự báo về khả năng xuất hiện những bất thường do tác động của các yếu tố xã hội thường nhỏ hơn nhiều so với sai số của dự báo về khả năng xuất hiện các tình huống bất thường do tác động của các yếu tố tự nhiên. Điều đó, trước hết được quyết định bởi, *thứ nhất*, những tình huống bất thường do tác động của các yếu tố xã hội, gắn liền nhiều hơn với hành vi của con người, và việc nhận thức nguyên nhân của hành vi của con người cũng dễ dàng và chính xác hơn so với nhận thức các hiện tượng tự nhiên; *thứ hai*, tính bị quyết định về mặt xã hội của những tình huống bất thường do tác động của các yếu tố xã hội cũng rõ ràng hơn, hay nói cách khác, không mang tính "bất

ngờ” như các tình huống bất thường đôi khi xuất hiện do sự tác động của các yếu tố tự nhiên. Nói tóm lại, cơ sở để dự báo về khả năng xuất hiện của những tình huống bất thường do tác động của các yếu tố xã hội vững chắc hơn, đáng tin cậy hơn.

Thế nhưng, sự xuất hiện của những tình huống bất thường do tác động của các yếu tố xã hội ở nước ta trong thời gian qua cho thấy, công tác dự báo về khả năng xuất hiện của những tình huống bất thường do tác động của các yếu tố xã hội vừa thiếu lại vừa yếu, không đáp ứng đòi hỏi được đặt ra đối với loại dự báo này. Có thể khẳng định rằng, chưa bao giờ công tác dự báo bộc lộ nhiều yếu kém như hiện nay. Từ dự báo chuyện lúa gạo, đến dự báo về sản lượng muối, dẫn đến công tác tham mưu của Bộ, ngành còn lúng túng đã ảnh hưởng tới việc điều hành của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Xin dẫn chứng ra đây hai vụ việc làm xuất hiện tình huống bất thường do sự tác động của các yếu tố xã hội liên quan đến dự báo không chính xác. Đó là tình huống bất thường xuất hiện từ chủ trương ngừng xuất khẩu gạo khi giá tăng đột biến (do tin đồn) gây thiệt hại cho nông dân vùng đồng bằng Nam Bộ làm cho nông dân vô cùng bức xúc. Vấn đề là ở chỗ, vào tháng 4 năm 2008, người dân đổ xô đi mua gạo vì có dự báo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc mất mùa trong năm 2008 dẫn đến thiếu chừng 01 triệu tấn gạo. Trên cơ sở dự báo đó, một Quyết định của Chính phủ về việc ngừng xuất khẩu gạo ra nước ngoài đã được ban hành. Đến tháng 08 năm 2008, đồng bằng sông Cửu Long được mùa, gạo tràn ngập thị trường không ai mua, giá gạo xuất khẩu bấy giờ rất mạnh. Bà con nông dân hết sức bức xúc. Tất cả chuyện đó đều bắt đầu từ việc dự báo không chính xác. Cũng cần lưu ý rằng, Thái Lan là nước ở Đông Nam Á trong thời gian chúng ta ngừng xuất khẩu gạo đã mạnh dạn xuất khẩu gạo và đã thu được lợi nhuận rất cao. Đây là chuyện của gạo xuất khẩu, còn đây là chuyện của muối nhập khẩu cũng liên quan đến câu chuyện dự báo kém. Đầu năm

2008 có tin đồn về chuyện sẽ thiếu hụt muối, nhưng phải đến cuối tháng 07 năm 2008, khi chuyện thiếu hụt muối đã trở nên hết sức nóng bỏng thì Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mới thông báo dự báo chính thức đầu tiên, theo đó nước ta với chiều dài bờ biển hơn 3000 km lại thiếu thêm 200 nghìn tấn muối, đưa tổng lượng muối phải nhập sau hai lần dự báo là 430 nghìn tấn. Vấn đề dự báo yếu kém thể hiện ở sản lượng muối dự báo thu hoạch là 1,1 triệu tấn. Kết quả dự báo yếu kém đó đã gây bức xúc cho dư luận và gây khó khăn cho quản lý xã hội của Nhà nước. Khi tiếp cận với các chỉ tiêu kinh tế – xã hội được dự báo cho từng năm, nhiều người (cả các đại biểu Quốc hội thảo luận tại Hội trường) đều hết sức băn khoăn, khi biết đến các chỉ tiêu kinh tế – xã hội được dự kiến cho từng năm tài chính. Vấn đề là ở chỗ, để xây dựng được chỉ tiêu thì trước hết phải có sự dự báo đáng tin cậy mà độ tin cậy của dự báo phụ thuộc rất nhiều vào lượng thông tin đầy đủ và chính xác. Trong khi đó, chúng ta lại dự báo chậm, thậm chí thiếu chính xác về sự tăng, giảm của giá dầu thế giới, về sự tác động tiêu cực của thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản... Các dự báo khác như về tăng tỷ lệ dân số, về nhu cầu nguồn nhân lực, về tác động của môi trường, về giá tiêu dùng, về áp lực của các phương tiện tham gia giao thông... cũng có rất nhiều số liệu khác nhau trong cùng một lĩnh vực. Chúng ta vẫn chưa thành lập Viện Chiến lược kinh tế – xã hội quốc gia đúng tầm cỡ, chưa có Hội đồng tư vấn giúp Thủ tướng trong việc dự báo và hoạch định chiến lược phát triển kinh tế – xã hội. Kết quả là, các chương trình đua nhau làm mía đường, xi măng,... đánh bắt xa bờ, nuôi cá trê phi, nuôi cá sấu, xuất khẩu gạo v.v. gây mất ổn định thị trường, tạo ra những bức xúc không đáng có trong nhân dân.

Khủng hoảng sân chơi cho trẻ – vấn đề không còn mới nhưng gây bức xúc trong dư luận xã hội mà xét đến cùng cũng liên quan đến dự báo. Đó là chuyện sân chơi cho trẻ ngày hè và rộng hơn, đó là những điểm vui

chơi giải trí có tính giáo dục cho trẻ em trong suốt quãng đời ấu thơ của mình. Theo con số thống kê thì chỉ trong năm 2007, trong cả nước có hơn 900.000 trường hợp tai nạn thương tích xảy ra với trẻ em, làm tử vong hơn 7500 cháu, trong đó có không ít cháu bị chết đuối. Vậy mà, người ta vẫn thường coi nguyên nhân của tình trạng đó chỉ là ở những cái hố, cái vũng trên những công trình đang thi công bị ngập do mưa nhiều (?), số còn lại là do người lớn không kiểm soát khi các cháu đi giải trí trên ao, sông, hồ v.v. còn việc khủng hoảng sân chơi cho trẻ em hầu như không được dự báo. Cố nhiên thêm vào “dung lượng” của những nguyên nhân dẫn đến tai nạn của trẻ em gây bức xúc trong dư luận xã hội còn là thái độ thờ ơ, thiếu trách nhiệm của người lớn và cả của những chính sách xã hội chưa thỏa đáng cho các em. Việc các em quậy phá ngoài đường phố bằng xe đạp Xgame gây mất trật tự an toàn giao thông cũng như việc các em bơi sông, bơi hồ, bơi suối không có sự giám sát của người lớn là do không có bể bơi, chỗ vui chơi an toàn cho trẻ. Khủng hoảng sân chơi, là tình huống bất thường xuất hiện do cơ chế, do thiếu sự quan tâm hay quan tâm chưa đúng mức từ các chính sách vĩ mô vốn xuất phát từ những dự báo kém hoặc không chính xác, hoặc không được dự báo. Liên quan đến dự báo về khả năng xuất hiện tình huống bất thường do tác động của các yếu tố xã hội, có thể lấy mối quan hệ giữa nạn thất nghiệp và tệ nạn xã hội vốn đang gây bức xúc trong dư luận xã hội, để phân tích. Trong những năm gần đây, tình hình trật tự xã hội ở các vùng nông thôn diễn biến rất xấu, có những lúc hết sức trầm trọng. Nhiều vụ gây rối, đánh nhau, cướp giết, trộm cắp... chủ yếu là do thanh thiếu niên không có nghề nghiệp thực hiện. Có thể khẳng định rằng, giữa nạn thất nghiệp và tệ nạn xã hội có mối liên hệ mật thiết với nhau. Càng nhiều người thất nghiệp thì càng phát sinh nhiều vấn nạn xã hội. Càng nhiều vấn nạn xã hội càng dẫn nhiều người (lớp trẻ) đến thất nghiệp, bởi “ở không là cội rễ của mọi sự dữ”. Do không dự báo chính xác khả năng xảy ra thất nghiệp

(hay nói chính xác hơn là không muốn nói mạnh đến thất nghiệp) nên vấn nạn thất nghiệp của thanh, thiếu niên chưa được quan tâm giải quyết thỏa đáng. Thay vì mở nhiều trường nghề, trung tâm tư vấn và giới thiệu việc làm ở các địa phương người ta tiến hành việc mở nhiều trường đại học (của tỉnh), thay vì tuyên truyền việc học nghề cho thanh thiếu niên, nhiều tổ chức, đoàn thể địa phương tổ chức các sinh hoạt vui vẻ, ồn ào, nhưng vô bổ. Vấn đề là làm sao để con người miệt mài lao động ắt không còn thời gian suy nghĩ và thực hiện hành vi sai trái. Và mọi thứ phải bắt đầu từ dự báo.

2.2. Phương hướng hoàn thiện dự báo về khả năng xuất hiện những tình huống bất thường do tác động của các yếu tố tự nhiên và xã hội ở nước ta trong thời gian tới

Việc dự báo về khả năng xuất hiện các tình huống bất thường do tác động của các yếu tố tự nhiên và xã hội, xét đến cùng là sự dự báo mang tính khoa học dựa trên việc làm sáng tỏ, cân nhắc và phân tích các quy luật đặc trưng của những tình huống đó. Do vậy, một trong những phương hướng hoàn thiện việc dự báo là nhận thức một cách đúng đắn cơ sở của việc dự báo về khả năng xuất hiện của những tình huống bất thường, tức những tình huống có thể nói “trên mức bình thường” hay là gây khó khăn thực sự cho việc quản lý nhà nước và xã hội cũng như tạo ra sự bức xúc thật sự trong dư luận xã hội. Quy luật của sự phát triển tự nhiên và xã hội chính là cơ sở của việc dự báo nói chung, trong đó có dự báo về khả năng xuất hiện những tình huống bất thường trong xã hội. Nói cách khác, cơ sở của việc dự báo về khả năng xuất hiện những tình huống bất thường là những mối liên hệ tất yếu, ổn định giữa các sự vật, hiện tượng hay giữa những mặt hiện tượng, sự vật. Mọi quy luật của sự phát triển, đặc biệt là phát triển xã hội đều dựa trên một kiểu các mối liên hệ và sự phụ thuộc nhân quả nhất định. Những luận điểm đó cũng là cơ sở cho việc xác định các quy luật của các tình huống bất thường. Những quy luật của sự phát triển (xuất hiện, diễn

biến) các tình huống bất thường là mối liên hệ giữa những tình huống bất thường với các nhân tố tự nhiên, kinh tế – xã hội. Quy luật đó thể hiện ở mối liên hệ lẫn nhau giữa các thông số cơ bản của các quan hệ xã hội với trạng thái thực tế của những tình huống bất thường. Mối liên hệ lẫn nhau đó thể hiện ở chỗ tương ứng với một nấc thang phát triển của xã hội, mỗi bước trong sự chuyển động của tự nhiên, kinh tế, xã hội và văn hoá về phía trước, các tình huống xã hội, trong đó có những tình huống bất thường, có một trạng thái và khuynh hướng phát triển của chúng. Việc xuất hiện trong thực tế những tình huống bất thường tùy thuộc vào nhiều nhân tố khách quan và chủ quan, chẳng hạn vào hoàn cảnh tự nhiên và hoàn cảnh lịch sử hoặc chính trị – xã hội cụ thể. Do vậy, *để dự báo được khả năng xuất hiện các tình huống bất thường do tác động của các yếu tố tự nhiên và xã hội, cần nâng cao khả năng phân tích một cách khoa học các mối liên hệ lẫn nhau của các tình huống bất thường và đặc điểm của sự phát triển tự nhiên, kinh tế – xã hội và chính trị.* Việc dự báo về khả năng xuất hiện các tình huống bất thường do tác động của các yếu tố tự nhiên và xã hội cần phải được tiến hành trên cơ sở xem xét có căn cứ và xác định được những thay đổi trong tự nhiên, trong đời sống kinh tế – xã hội, trong sự phát triển của cơ cấu xã hội và các mối liên hệ lẫn nhau của các tầng lớp dân cư với tự nhiên, giữa họ với nhau, trong sự phát triển ý thức của quần chúng và các lợi ích của họ có liên quan đến những tình huống xã hội nhất định.

Hoàn thiện phương pháp dự báo cũng là một trong những phương hướng hoàn thiện dự báo về khả năng xuất hiện những tình huống bất thường do tác động của các yếu tố tự nhiên và xã hội. Thật ra, thuật ngữ “dự báo” được áp dụng để biểu hiện việc nghiên cứu xã hội mà mục đích của nó là thu nhận được những thông tin đầy đủ, cụ thể về trạng thái trong tương lai của một khách thể xã hội nói ở đây là tình huống bất thường có khả năng xảy ra do tác động của các yếu tố tự

nhiên và xã hội. Việc dự báo về trạng thái của khách thể đó phải được tiến hành bằng rất nhiều phương pháp dự báo nói chung. Về tổng thể có thể chia các phương pháp đó thành hai nhóm lớn: Nhóm các phương pháp xử lý khía cạnh số lượng của hiện tượng (hay còn gọi là các phương pháp toán học) và nhóm phương pháp đi sâu phân tích về chất của hiện tượng (phương pháp chuyên gia chẳng hạn). Khi tiến hành dự báo phải sử dụng tổng hợp cả hai nhóm phương pháp mới có thể đi sâu vào cả mặt số lượng lẫn cả mặt chất lượng của hiện tượng nhằm đưa ra những dự báo phù hợp khách quan. Đặc biệt cần thực hiện tốt phương pháp so sánh trạng thái thực tế của những dữ liệu đã thu thập được trong quá khứ và hiện tại, từ đó “chẩn đoán” khả năng xuất hiện tình huống bất thường với “mô hình lý tưởng” của chúng, tức với trạng thái được coi là bình thường. Để thực hiện được việc so sánh đó, cần phải thu nhận được những thông tin chính xác và đầy đủ về bức tranh hiện thực và khách quan trạng thái của những tình huống bình thường và bất thường (khi có sự tác động của các yếu tố tự nhiên và xã hội).

Đối với dự báo về khả năng xuất hiện các tình huống bất thường do tác động của các nhân tố khác nhau, đặc biệt là nhân tố tự nhiên, yếu tố kỹ thuật công nghệ và năng lực của con người là vô cùng quan trọng. Có thể nói rằng kỹ thuật công nghệ dự báo thời tiết của ngành khí tượng nước ta so với các nước khu vực, cũng đã “xứng tầm”. Trong những năm qua, theo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Phạm Khải Nguyên, tiền đầu tư cho ngành khí tượng thủy văn luôn tiêu không hết, năm nào cũng phải trả lại 30 – 40 tỷ đồng. Cái mà ngành đang thiếu là cán bộ đủ trình độ để có thể điều khiển máy tính hiện đại chuyên phân tích số liệu khí tượng. Vấn đề là ở chỗ thiên nhiên thì khó lường, song năng lực của con người là có giới hạn và càng bị giới hạn hơn khi tính chủ quan của con người luôn bị chi phối bởi công việc, kể cả trong khoa học. Thiên tai không loại trừ một ai, song ai dự đoán được chính xác

xu hướng vận động của nó và khả năng xuất hiện những tình huống bất thường thì người đó có thể né tránh, hạn chế đến mức thấp nhất thiên tai và ít nhất cũng chủ động phòng ngừa thiệt hại có thể gây ra. Điều đó cũng hoàn toàn có ý nghĩa đối với việc dự báo về khả năng xuất hiện những tình huống bất thường do tác động của các nhân tố xã hội. Do vậy, *một trong những phương hướng hoàn thiện dự báo về khả năng xuất hiện những tình huống bất thường do tác động của các yếu tố tự nhiên và xã hội là đầu tư nhân lực xác đáng cho khoa học dự báo thiên tai và xã hội nước nhà*. Đầu tư nhân lực xác đáng cho khoa học dự báo là việc làm cấp bách, vì cũng theo thực trạng chung của các ngành, các lĩnh vực khoa học khác là chỉ một thời gian không lâu nữa, phần lớn cán bộ có kinh nghiệm trong ngành khí tượng thủy văn sẽ về hưu hết, trong khi đó, chất lượng sinh viên đầu vào ngành học khí tượng thủy văn hiện nay là rất thấp, không những thế lại rất khó tuyển người. Trung bình một sinh viên ra trường, mất ít nhất là một số năm nhất định mới có thể dự báo được khí tượng. Đối với sinh viên sau khi ra trường, lương thấp cũng là một nguyên nhân khiến ngành khí tượng thủy văn không giữ được chân người tài ở lại làm việc.

Thông tin không đúng sự thật, tất yếu dẫn đến dự báo sai. Thông tin không đúng sự thật xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có cả tệ quan liêu và trong nhiều trường hợp do vắng “trung thần”. Ở đây đặt ra vấn đề, ai sẽ phải chịu trách nhiệm. Trách nhiệm về việc dự báo sai thuộc về cá nhân người có trách nhiệm trong dự báo, là hợp lý nhất. Nếu dự báo sai, người có trách nhiệm bị cách chức thì chắc chắn hạn chế rất nhiều sai sót trong dự báo. Cố nhiên, trách nhiệm phải trở thành thực tế chứ không phải “xin lỗi” rồi “nhận lấy trách nhiệm mà không bị xử lý” như vụ lúa, gạo rớt giá mà Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vẫn tại chức. Như vậy, theo chúng tôi, một trong những phương hướng hoàn thiện dự báo về

khả năng xuất hiện những tình huống bất thường do tác động của các yếu tố tự nhiên và xã hội là quy định và thực hiện nghiêm chỉnh trách nhiệm của người có thẩm quyền trong dự báo.

Nói đến phương hướng hoàn thiện dự báo về khả năng xuất hiện những tình huống bất thường do tác động của các yếu tố tự nhiên và xã hội không thể không nói đến sự cần thiết phải xây dựng ngay Viện Chiến lược kinh tế - xã hội quốc gia đứng tầm cỡ, cũng như thành lập ngay Hội đồng tư vấn giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc dự báo về khả năng xuất hiện những tình huống bất thường.

Từ những điều phân tích trên đây, có thể kết luận rằng, để có thể dự báo tốt, cùng một lúc phải đáp ứng nhiều yếu tố, trong đó yếu tố quan trọng nhất thuộc về con người. Bởi vậy, Nhà nước một mặt phải tiến hành đồng bộ trong một tổng thể các biện pháp, điều kiện, mặt khác cần có lộ trình hoàn thiện việc đào tạo, bồi dưỡng và có chính sách đãi ngộ xứng đáng cán bộ làm công tác dự báo. Vấn đề là ở chỗ, việc dự báo kịp thời, chính xác sẽ cho phép chúng ta chuyển từ thế bị động sang thế chủ động giải quyết các vấn đề của đời sống xã hội trong tình huống có sự tác động của các yếu tố tự nhiên và xã hội, nhất là trong thời kỳ hội nhập, những tác động nhiều chiều của tình hình kinh tế - xã hội, chính trị thế giới luôn ảnh hưởng tiêu cực đến nước ta hàng ngày, hàng giờ. Chỉ có dự báo kịp thời, chính xác, mới nắm bắt được các cơ hội, giảm thiểu nguy cơ, và hơn thế, tránh được những tình huống bất thường vốn được hình thành có thể từ những tình huống xã hội có vấn đề hoặc đột ngột từ thiên tai, dịch họa. Từ dự báo đến việc giảm thiểu những tình huống bất thường do tác động của các yếu tố tự nhiên và xã hội là một con đường thống nhất và cần đến sự nỗ lực rất lớn của toàn xã hội, đặc biệt là của cơ quan và cá nhân trực tiếp làm công tác dự báo.